

Mỏ Cày Nam, ngày 12 tháng 11 năm 2020

Số: **70/2020/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 194/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: 1/4A D, phường A, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1989; cùng địa chỉ cư trú: ấp B, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Minh S và chị Nguyễn Thị Ngọc A có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị Hồng T số tiền vay còn thiếu là 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng).

Thời hạn trả: Bắt đầu từ tháng 11 năm 2020, trả vào ngày 15 tây hàng tháng, mỗi tháng trả 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), trả liên tục mỗi tháng cho đến khi hết nợ.

Nếu đến hạn trả (vào ngày 15 hàng tháng như nêu trên của bất kỳ tháng nào) nhưng anh Nguyễn Minh S và chị Nguyễn Thị Ngọc A vi phạm nghĩa vụ (trả không đủ, không đúng theo thỏa thuận là 4.000.000 đồng hàng tháng) thì chị Trần Thị Hồng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc anh Nguyễn Minh S và chị Nguyễn Thị Ngọc A phải thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu mà không đợi đến lần trả sau.

Đối với tiền lãi, lãi chậm trả của khoản tiền trên tính đến thời điểm hòa giải, chị Trần Thị Hồng T không yêu cầu nên không xem xét.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền đến hạn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng), anh Nguyễn Minh S và chị Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện liên đới chịu.

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác.

Hoàn trả cho chị Trần Thị Hồng T số tiền tạm ứng án phí 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002915 ngày 01/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mô Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CC.THADS huyện Mô Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng